HD 7/14-4 M

Thiết bị làm sạch áp suất cao di động HD 7/14-4 M với động cơ AC và trục bơm 3 pit tông. Thiết bị nhỏ gọn, đáng tin cậy, hiệu suất làm sạch cao và hiệu quả năng lượng để sử dụng hàng ngày.

Made in Germany

2-3 h

EASY!Force

Mã đặt hàng	1.524-930.0

- 4 cực, tốc độ chậm, động cơ AC mạnh mẽ
- Tiết kiệm thời gian và công sức: Súng áp lực cao EASY!Force và khóa khớp nhanh EASY!Lock.
- Tự giảm áp suất và hiệu suất năng lượng cao lên đến 20%

Thông số kỹ thuật

		4054278234090
Nguồn điện	**Ph / V / Hz**	1 / 230 / 50
Lưu lượng	**l/h**	700
Nhiệt độ nước vào tối đa	**°C**	60
Áp lực vận hành	**bar / MPa**	140 / 14
Áp lực tối đa	**bar / MPa**	210 / 21
Công suất	**kW**	3,4
Chiều dài dây điện	**m**	5
Đầu cấp nước vào		3/4"
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng (với các phụ kiện)	**Kg**	37
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	40,429
Kích thước (D × R × C)	**mm**	400 × 455 × 700

Thiết bị

Súng phun		EASY!Force
Chiều dài dây phun áp lực cao	**m**	10
Loại dây phun áp lực cao		Chất lượng cao
Cần phun	**mm**	840
Đầu phun Power nozzle		■
Ngắt áp lực		■

■ Có bao gồm khi giao hàng

HD 7/14-4 M, 1.524-930.0, 2025-09-29

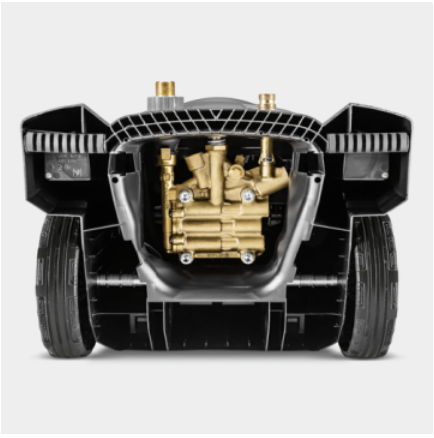

Thiết bị cao cấp

- Tự giảm áp để bảo vệ các thành phần để kéo dài tuổi thọ thiết bị.
- Mạnh mẽ, 4 cực, động cơ điện vận hành chậm
- Đầu xi lanh đồng chất lượng cao.

Vận hành linh động

- Thiết kế cho hoạt động thẳng đứng và nằm ngang
- Ổn định tối đa khi hoạt động nằm ngang trong khi bánh xe ko chạm đất.

Nổi bật về tính di động

- Tay đẩy có thể được rút ra với nút nhấn, tăng độ nhỏ gọn và giảm yêu cầu về không gian.
- Lưu trữ dễ dàng trong các phương tiện dịch vụ
- Lưu trữ tích hợp tùy chọn giảm thời gian thiết lập.

HD 7/14-4 M, 1.524-930.0, 2025-09-29

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

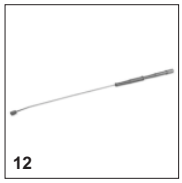
12

13

14

		Mã đặt hàng		
SÚNG PHUN				
Súng phun				
Ưu điểm của EASY!Force	1	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	■
Bộ chuyển đổi 1 EASY!Force – từ ống áp lực cao	2	4.111-050.0	Để trang bị thêm máy phun rửa áp lực cao Kärcher với vòi áp lực cao hiện có: dùng bộ chuyển đổi 1 EASY!Force với súng áp lực cao EASY!Force, bình phun chất tẩy rửa và tất cả các bộ điều hợp thông qua vòi phun.	□
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	3	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	□
Bộ chuyển đổi 3 chỉ cho EASY!Force	4	4.111-052.0	Tương thích với vòi áp lực cao và vòi phun: Bộ chuyển đổi 3 EASY!Force, bao gồm súng áp lực cao EASY!Force và tất cả các bộ điều hợp cần thiết để nâng cấp máy phun rửa áp suất cao của bạn.	□
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 840 mm, Xoay	5	4.112-006.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	■
Đầu phun đèn LED	6	2.680-002.0	Đèn LED nhẹ, sáng để gắn trực tiếp vào đầu phun của súng cao áp EASY!Force, giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện ánh sáng không thuận lợi, tối đa trong 5 giờ làm việc.	□
Ống phun, 250 mm, Xoay	7	4.112-027.0	Vòi phun, 250 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	□
Ống phun, 400 mm, Xoay	8	4.112-024.0	Vòi phun, 400 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	□
Ống phun, 600 mm, Xoay	9	4.112-007.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	□
Ống phun, 1050 mm, Xoay	10	4.112-000.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	□
Ống phun, 1550 mm, Xoay	11	4.112-018.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	□
Ống phun, 2050 mm, Xoay	12	4.112-021.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	□
Ống phun mở rộng, 1000 mm	13	4.112-048.0	Vòi phun mở rộng với kết nối EASY!Lock. Độ dài 1000mm.	□
Thanh phun đôi				
Ống phun đôi, 960 mm	14	2.112-016.0	Vòi phun đôi 960 mm để điều chỉnh áp suất thay đổi trên tay cầm ở tốc độ dòng nước tối đa. Thích hợp sử dụng trong nông nghiệp (ví dụ: làm sạch chuồng trại).	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

HD 7/14-4 M, 1.524-930.0, 2025-09-29

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

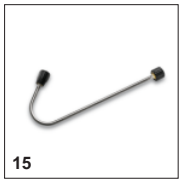
15

16

17

18

19

20

21

22–25

26

27

28

		Mã đặt hàng		
THANH PHUN				
Thanh phun góc				
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	15	4.112-029.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.	☐
Thanh phun linh hoạt				
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	16	4.112-035.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.	☐
Khớp nối áp lực	17	4.112-057.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.	☐
Thiết bị làm sạch máng xối				
Ống làm sạch máng nước	18	2.112-015.0	Ống phù hợp để làm sạch hệ thống máng xối. Do hình dạng và vòi phun thiết kế đặc biệt, máng xối có thể được làm sạch mà không cần tháo các tấm che.	☐
Thanh phun gầm				
Ống phun gầm	19	4.112-032.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.	☐
Tay cầm thêm				
Tay cầm bổ sung cho ống phun EASY!Lock	20	4.321-380.0	Thoải mái trong mọi tình huống – tay cầm bổ sung dễ dàng gắn vào ống phun của thế hệ EASY!Lock mới của chúng tôi, và giúp công việc dễ dàng hơn cho phép bạn điều chỉnh tư thế cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên thay đổi tư thế giúp làm giảm căng thẳng trên cơ thể của bạn, làm cho công việc thoải mái hơn. Nhờ có đầu phun 360 độ, tay cầm bổ sung có thể được xoay linh hoạt trong khi làm việc.	☐
Thanh phun PowerControl				
Vòi phun PowerControl 042	21	4.112-046.0	Vòi phun PowerControl của chúng tôi với kích thước vòi phun 042, cho phép hiệu suất làm sạch phù hợp cho từng công việc vệ sinh. Vô hạn biến thiên và điều chỉnh áp suất chính xác trực tiếp trong tầm tay.	☐
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER				
Đầu phun 25º				
Đầu phun áp lực 25° – 043 25°, 043	22	2.113-008.0	Đầu phun tia quạt với góc phun 25 độ, phù hợp cho các khu vực lớn bị bám bẩn khó tẩy và vết ố.	■
Đầu phun HP 0º				
Đầu phun áp lực cao 0° – 045 0°, 045	23	2.113-033.0	Đầu phun áp lực cao với tia phun mạnh mẽ cho bụi bẩn cực kỳ cứng đầu.	☐
Đầu phun 15º				
Đầu phun áp lực 15° – 045 15°, 045	24	2.113-046.0	Đầu phun tia quạt với góc phun 15 độ phù hợp với các vết bẩn khó tẩy.	☐
Đầu phun 40º				
Đầu phun áp lực 40° – 045 40°, 045	25	2.113-053.0	Đầu phun áp lực với góc phun 40 độ và tia quạt, phù hợp cho các khu vực lớn và bề mặt nhạy cảm.	☐
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)				
Đầu phun xoáy, nhỏ				
Đầu phun hiệu suất nhỏ 045, nhỏ, 045	26	4.114-021.0	Hiệu suất làm sạch và diện tích cao hơn tới 50% so với phiên bản trước: với công cụ làm sạch bụi bẩn hiệu suất mới (kích thước vòi phun 045), tổn thất điện năng đã được giảm thiểu và chất lượng phun được tối đa hóa.	☐
Đầu phun xoáy, lớn				
Đầu phun hiệu suất lớn 045, lớn, 045	27	4.114-042.0	Đầu phun bụi bẩn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gốm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa. 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.	☐
ĐẦU PHUN ĐA TIA				
Đầu phun 3 tia				
Đầu phun ba 042, 042	28	4.117-034.0	Đầu phun ba với sự thay đổi vòi phun thủ công. Điều chỉnh phun thuận tiện. Đối với các máy có kim phun, tia phẳng áp suất thấp rất hữu ích cho việc hút dung dịch làm sạch và ứng dụng.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

29

30

31

32

34

35

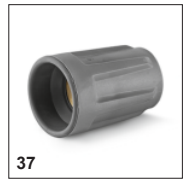
37

38, 46

39, 41

40, 42–45

		Mã đặt hàng		
ĐẦU PHUN ĐA TIA				
Đầu phun đa góc 0-90°				
Đầu phun đặc biệt 0005, 050	29	4.113-007.0	Đầu phun góc thay đổi để điều chỉnh góc phun từ 0° đến 90°. Để dễ dàng điều chỉnh cho tất cả các loại đất và bề mặt.	☐
ECO!BOOSTER				
HydroBooster JET TR 045 Professional	30	2.113-087.0		☐
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	31	2.115-000.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 × 1.5 ren trong.	☐
Quick-fitting pipe union plug nipple tra	32	2.115-001.0	Khớp nối đực bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 × 1.5.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	33	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	☐
PHỤ KIỆN HP KHÁC				
Điều khiển từ xa dùng xu	34	2.644-029.0	Điều khiển từ xa bằng đồng xu với bộ nhận tiền điện tử để kết nối máy phun rửa áp lực cao như một thiết bị rửa trước. Vui lòng cung cấp ổ cắm điện và cáp tại chỗ.	☐
súng phun	35	2.869-067.0	Thời gian thiết lập ngắn, vận chuyển dễ dàng, tắt ngay lập tức – súng phun tia là phương pháp làm sạch hợp lý cho tất cả các loại diện tích vừa và nhỏ. Có thể điều chỉnh áp suất / lượng nước.	☐
DICHTUNGEN FÜR TR-GEWINDE				
Spare part set seals TR	36	2.880-001.0		☐
BỘ ĐẦU HÚT / VÒNG ĐỆM				
Bộ đầu hút				
Đầu phun dạng vít	37	4.112-011.0	Đầu phụn dạng vít với các bảo vệ cho vòi phun áp lực và áp suất cao	☐
DÂY ÁP LỰC				
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao, 10 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	38	6.110-041.0	Giá trị ấn tượng và thiết bị cơ bản: ống áp lực cao, (ID 10), dài 10 m, cho áp suất lên đến 220 bar.	☐
Ống áp lực cao, 10 m, ID 6, 250 bar, 2 × EASY!Lock	39	6.110-034.0	Ống áp lực cao 10 m dài với kết nối vít tay EASY!Lock ở 2 đầu. ID 6, áp lực có thể tối đa đến 250 bar.	☐
	40	6.110-035.0	Ống áp lực cao có kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu (ID 6), dài 10 m. Thích hợp cho áp suất lên đến 250 bar với ANTI!Twist.	☐
Ống áp lực cao, 10 m, ID 6, 300 bar, 2 × EASY!Lock	41	6.110-056.0	Ống áp lực cao (ID 6) với ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 300 bar. Dài 10 m.	☐
Ống áp lực cao, 10 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	42	6.110-031.0	Ống áp lực cao (ID 8) phù hợp với áp suất lên đến 315 bar. Ống áp lực cao với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu, ANTI!Twist, dài 10 m.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

40, 42–45

38, 46

47

48–49, 51

50

52

53

54

55–57

		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao, 15 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	43	6.110-030.0	Ống áp lực cao dài 15 m, ID 8, với ANTI!Twist ở cả hai đầu và kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian.	☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	44	6.110-032.0	Ống áp lực cao (ID 8), dài 20 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian và mạnh mẽ ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Ống áp lực cao, 30 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	45	6.110-014.0	Chiều dài thuận tiện (30 m) và kết nối vít tay EASY!Lock: ống áp lực cao (ID 8) với ANTI! Twist cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	46	6.110-042.0	Với kết nối vít tay EASY!Lock sáng tạo cho áp suất lên đến 220 bar: ống áp lực cao dài 15 m (ID 10).	☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	47	6.110-043.0	Các tính năng chính của ống áp lực cao (ID 10): dài 20 m với kết nối vít tay EASY!Lock cực kỳ tiết kiệm và tiện lợi ở hai đầu.	☐
Ống áp lực cao, 25 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	48	6.110-044.0	Giá trị ấn tượng và thiết bị cơ bản: ống áp lực cao, (ID 10), dài 25 m, cho áp suất lên đến 220 bar.	☐
Ống áp lực cao, 40 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	49	6.110-045.0	Ống áp lực cao 40 m với hệ thống EASY!Lock để kết nối vít tay tiết kiệm thời gian (ở cả hai đầu). (ID) 10, áp suất làm việc lên tới 220 bar.	☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 12, 210 bar, 2 × EASY!Lock	50	6.110-059.0	Thích hợp cho áp suất làm việc lên tới 250 bar: ống áp lực cao (ID 12), dài 15 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiện lợi ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao, 40 m, ID 12, 210 bar, 2 × EASY!Lock	51	6.110-060.0	Với kết nối vít tay EASY!Lock, dài 40 m cho bán kính làm việc rộng: ống áp lực cao (ID 12) với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu. Thích hợp cho áp suất làm việc lên đến 250 bar.	☐
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	52	6.110-024.0	Ống áp lực cao ngắn 1.5 m (ID 8). Với kết nối vít tay tiện lợi EASY!Lock ở cả hai đầu cho kết nối mạnh mẽ và nhanh chóng. Bền bỉ, cho áp suất lên đến 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 1 × EASY!Lock / 1 × M22 × 1,5	53	6.110-069.0	Ống áp lực cao (ID 8) có cốt thép gấp đôi, dài 1.5 m, phù hợp với áp suất lên đến 400 bar. Đầu nối: M 22 × 1.5, nhanh chóng và tiện lợi kết nối vít tay EASY!Lock.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	54	6.110-038.0	Ống áp lực cao bền bỉ, dài 10 m (ID 8) với cốt thép gấp đôi và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu và ANTI!Twist. Phù hợp cho áp suất đến 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 30 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	55	6.110-023.0	Ống áp lực cao bền bỉ với cốt thép gấp đôi, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu. ID 8, dài 30 m, cho áp suất lên tới 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	56	6.110-027.0	Ống áp lực cao với ANTI! Twist, kết nối vít tay EASY!Lock và gia cố thép gấp đôi. Dài 20 m, ID 8, kết nối vít tay ở cả hai đầu.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

55–57

58

59

60

61

62–64, 68–70

65–67

		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 15 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	57	6.110-029.0	Cốt thép gấp đôi đảm bảo tuổi thọ dài của ống áp lực cao 15 m (ID 8), được sử dụng cho áp lực lên đến 400 bar.	☐
Phiên bản dành ngành thực phẩm với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 10 m, ID 8, 250 bar, 2 × EASY!Lock	58	6.110-051.0	Ống áp lực cao (ID 6), dài 10 m, có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài. Được chấp thuận sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Với kết nối vít tay nhanh chóng và mạnh mẽ EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 20 m, ID 8, 250 bar, 2 × EASY!Lock	59	6.110-052.0	Thích hợp để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm: ống áp lực cao 20 m (ID 8) có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock.	☐
Longlife food design with screw connections at both ends				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	60	6.110-053.0	Với lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không tạo dấu và chống chất béo động vật: ống áp suất cao bền bỉ (ID 8), dài 10 m, ANTI!Twist và tay vặn kết nối EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	61	6.110-054.0	Ống áp lực cao bền bỉ với thép gia cường kép và lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không đánh dấu và chống mỡ động vật. Dài 20 m với các kết nối vít tay EASY! Lock.	☐
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
Hose assembly TR pipe cleaning DN6 14MPa	62	6.110-108.0		☐
	63	6.110-109.0		☐
	64	6.110-110.0		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	65	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	66	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	67	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 10 m, áp lực tối đa 140 bar	68	6.110-048.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 20 m, áp lực tối đa 140 bar	69	6.110-049.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 30 m, áp lực tối đa 140 bar	70	6.110-050.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

71

72

73–74

75

76

77

79, 87

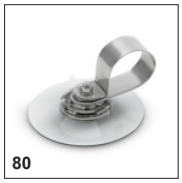
80

81

82

83

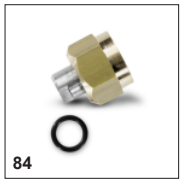
84

		Mã đặt hàng		
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/040	71	4.765-001.0	Đầu bút chì xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.	☐
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/040	72	4.765-004.0		☐
Đầu phun làm sạch đường ống 055, 3x30°, 16 mm	73	5.763-015.0	Đầu phun làm sạch ống 16 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	☐
Đầu phun làm sạch đường ống 060, 1x phía trước, 3x30°, 16 mm	74	5.763-016.0		☐
Đầu phun làm sạch đường ống 050, 3x30°, 30 mm	75	5.763-017.0	Đầu phun làm sạch ống 30 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	☐
Đầu phun xoay làm sạch đường ống	76	6.415-428.0	Đầu phun làm sạch đường ống với bốn tia xoay và ren trong. Các hướng phun khác nhau. Vòi chuyển động tự do qua đường ống. Với kết nối R 1/8 ".	☐
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30	77	2.111-010.0	Với tính năng tự động hút nước bẩn tích hợp, FRV 30 giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn và có thể được sử dụng ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Không cần phải tráng lại bề mặt sau khi làm sạch, vì nước bẩn có thể được xả qua ống hút 5 m được cung cấp. Các tính năng chất lượng bổ sung là con lăn lái không để lại dấu và ổ trục gốm kép. Bộ vòi phun dành riêng cho máy phải được đặt hàng riêng. Tối đa 250 bar/ 1000 l/h/ 60°C.	☐
Bộ phụ kiện lưỡi hút cao su cho FRV 30	78	2.642-910.0	Đối với sàn nhẵn trong nhà.Lưỡi hút cao su làm tăng hiệu suất hút của FRV 30 và giảm thiểu lượng nước còn lại. Điều này có nghĩa là sàn khô chỉ trong vài phút.	☐
Ống nối dài 5m	79	4.440-939.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30. Bao gồm ống nối.	☐
Vòng kẹp ống	80	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.	☐
Lọc rác	81	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FR 30	82	2.111-011.0	Khu vực phủ sóng lớn hơn tới 10 lần so với tia phun áp lực cao thông thường. Vỏ bằng nhựa cho khả năng cơ động tối ưu, ổ trục gốm kép cho thời gian làm việc lâu dài, khớp nối linh hoạt để xử lý thuận tiện. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng. Tối đa 180bar / 850 l/h/ 60°C.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	83	2.111-013.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gốm kép, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.	☐
Bộ đầu phun FR				
Bộ đầu phun cho FR, 650 l/h – 850 l/h	84	2.639-187.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (650 đến 850 l/h).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

85

86

79, 87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

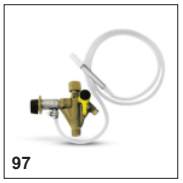
97

98

		Mã đặt hàng		
MÁY LAU SÀN				
Bộ đầu phun FRV				
Bộ đầu phun cho FRV, 045	85	2.642-432.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30 Me	86	2.111-012.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.	☐
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	87	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.	☐
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Bình phun tạo bọt Advanced 2, 700 l/h – 800 l/h	88	4.112-064.0	Được phát triển cho máy làm sạch áp suất cao Kärcher không có điều khiển servo: cần phun bọt tuyết cốc Advanced 2 gây ấn tượng với phần thân chính được làm bằng Ecobrass để sử dụng với các chất tẩy rửa mạnh.	☐
Bình phun tạo bọt DUO cải tiến 2, 700 l/h – 800 l/h	89	4.112-068.0		☐
Bình phun tạo bọt Basic 2, 700 l/h – 800 l/h	90	4.112-054.0	Bình phun bọt basic 2 mới được phát triển, rất mạnh mẽ, đặc biệt dành cho máy phun rửa áp lực cao với tốc độ dòng chảy 700–800 l/h. Cho chất lượng bọt tuyệt vời với mức tiêu thụ một nửa chất làm sạch.	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Basic	91	5.071-414.0	Để thay đổi nhanh chất tẩy rửa: Hộp chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít cho ống phun bọt cơ bản (2.112-053.0, 2.112-054.0 và 2.112-055.0).	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Advanced	92	6.414-050.0	Bình chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít để thay thế nhanh chất làm sạch (đối với vòi phun bọt 2.112-017.0 và 2.112-018.0)	☐
Inno Foam Kit				
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	93	2.112-000.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.	☐
Easy Foam Set				
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	94	2.112-010.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set				
Bộ đầu phun 055 cho bộ Inno/ Easy 500–600 l/h	95	2.111-009.0	Thích ứng tối ưu với các đầu ra máy khác nhau để hiệu quả sử dụng kinh tế.	☐
Bộ dụng cụ lắp ráp đầu phun bọt				
Đầu phun tạo bọt gắn kèm	96	2.112-013.0	Bộ tạo bọt. Đầu phun tạo bọt lý tưởng để sử dụng trong các khu vực vệ sinh và ngành công nghiệp thực phẩm và bất cứ nơi nào cần thời gian sử dụng dài.	☐
MÁY TRỘN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	97	4.637-032.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.	☐
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao (không có đầu phun)	98	4.637-033.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

99

100–101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

		Mã đặt hàng		
MÁY TRỘN VÀ MÁY PHUN				
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0				
Bộ đầu phun HD 500–700 l/h	99	4.769-005.0	Đối với HD 500 – 700 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối	☐
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực cao	100	4.769-003.0	Đầu phun cho vòi phun chất tẩy rửa 3.637-001 cho ứng dụng chất tẩy rửa áp suất cao. Phù hợp với máy phun rửa áp lực cao với lưu lượng nước lên đến 1100 l/h.	☐
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – ND	101	4.769-006.0	Ứng dụng áp lực cao với máy trên 1.100 l/h	☐
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	102	4.111-021.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối Easy!Lock. Bảo vệ tay cầm	☐
Đầu nối				
Khớp nối vít cho đầu chà làm sạch bề mặt và bộ điều khiển Servo Control	103	4.111-022.0	Để gắn đầu phun áp lực cao và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HD (với đầu phun vít) – 1 × M 22 × 1.5 / 1 × M 18 × 1.5.	☐
Bộ phân phối chữ Y	104	4.111-024.0	Cung cấp tùy chọn kết nối hai bộ phận phun với máy. Lắp đặt trên đầu ra cao áp.	☐
Đầu phun ngắn	105	4.111-038.0	Để gắn đầu phun cao áp và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HP (với đầu phun vít). Không tương thích với đầu phun ba.	☐
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	106	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	107	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	108	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới	☐
Bộ chuyển đổi 4 TR22IG-D11	109	4.111-032.0	Bộ chuyển đổi 4 để kết nối súng mới với ống xoay cũ	☐
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	110	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ	☐
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	111	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới	☐
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	112	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

123

124–125

126

		Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	113	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ	☐
Khớp nối dài 9 TR	114	4.111-037.0	Khớp nối 9 giúp nối các ống mới với nhau	☐
Bộ chuyển đổi 12 khớp xoay EASY!Lock 22 IG – M22 × 1.8 AG	115	4.111-046.0	Bộ chuyển đổi có thể xoay để kết nối Súng cao áp EASY!Force và ống áp lực cao với kết nối M 22x1.5	☐
GUỒNG ỐNG				
Bộ phụ tùng guồng ống				
Bộ phụ kiện kèm theo cuộn ống cho HD Middle Class, 15 m	116	2.110-024.0		☐
Guồng ống cuốn tự động				
Cuộn ống nhựa tự động bao gồm ống áp lực cao, 15 m	117	2.639-257.0	Cuộn vòi tự động được gắn lò xo và sẵn sàng sử dụng khi treo tường. Đơn giản hóa việc xử lý ống áp suất cao, rút ngắn thời gian thiết lập và tăng an toàn lao động.	☐
Cuộn ống tự động, thép/nhựa sơn tĩnh điện, 20 m	118	6.392-074.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép sơn tĩnh điện, vành được làm từ nhựa.	☐
Cuộn thu hồi ống tự động thép không gỉ/vật liệu tổng hợp, 20 m	119	6.392-083.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép không gỉ, vành được làm từ nhựa.	☐
Cuộn ống tự động, sơn phủ, 20 m	120	6.392-106.0	Cuộn vòi tự động bằng nhựa siêu bền. Khung thép sơn. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	☐
Cuộn ống, tự động, phủ màu xám bazan, 20 m	121	6.392-105.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ví dụ: mã đặt hàng 6.110-011.0 (ID 8, 20 m, 315 bar) hoặc mã đặt hàng 6.110-028.0 (ID 8, 20 m, 400 bar Tuổi thọ cao).	☐
Cuộn vòi tự động, thép không gỉ, bao gồm giá đỡ xoay, 20 m	122	6.392-076.0	Cuộn vòi tự động bằng thép không gỉ. Với giá đỡ xoay. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	☐
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	123	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).	☐
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	124	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.	☐
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	125	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.	☐
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Bàn chải				
Bàn chải truyền động hoàn chỉnh	126	4.762-584.0	Dẫn động thủy lực để quay chổi lăn. Để làm sạch mặt tiền hoặc lắp đặt năng lượng mặt trời bằng máy vệ sinh áp suất cao chuyên nghiệp của chúng tôi. Lắp đặt trên ống phun hoặc ống lồng.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

127

128

129

130

131

132

133

134

135

136–137

138–139

140

		Mã đặt hàng		
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Bàn chải				
Chống bắn tia nước hoàn toàn	127	4.762-621.0	Bộ phận bảo vệ chống bắn tia nước có gắn khóa dán để xoay chổi lăn. Nhìn rõ bàn chải nhờ lớp phim trong suốt, đồng thời bảo vệ chống bắn tung tóe.	☐
Bàn chải xoay mềm	128	4.762-623.0	Bàn chải mềm đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	☐
Bàn chải xoay cứng vừa	129	4.762-624.0	Bàn chải cứng vừa phải đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	☐
Bàn chải xoay cứng	130	4.762-625.0	Bàn chải cứng đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	☐
Bàn chải cứng	131	6.960-133.0	Bàn chải với lông cứng để làm sạch mặt tiền và lớp trải sàn của ngành công nghiệp và loại bỏ bụi bẩn thô. Lắp đặt đơn giản trên ống lồng hoặc ống áp lực cao của Kärcher.	☐
Bàn chải cứng vừa	132	6.960-134.0	Làm sạch mặt tiền, cửa chớp và vải dệt một cách tối ưu: bàn chải với lông cứng vừa phải để gắn nhanh và đơn giản vào ống lồng hoặc ống phun áp lực cao của Kärcher.	☐
Bàn chải mềm	133	6.960-135.0	Lắp đặt đơn giản trên cây thương dạng ống lồng hoặc cần phun áp lực cao của Kärcher: bàn chải có lông mềm để làm sạch sâu các bề mặt nhạy cảm như kính hoặc hệ thống năng lượng mặt trời.	☐
Bàn chải tròn iSolar 400 cải tiến	134	6.368-092.0	Bàn chải iSolar 400 cho tốc độ dòng nước 700-1.000 l/h. Bàn chải đĩa chạy bằng nước với chiều rộng 400 mm làm sạch các hệ thống quang điện từ nhỏ đến trung bình. Cũng hoàn hảo để sử dụng trên các hệ thống trên cao.	☐
Teleskopstangen				
Van bi	135	4.580-097.0	Bộ chuyển đổi áp suất thấp TL bao gồm van bi để lắp đặt không cần dụng cụ trên ống lồng. Lý tưởng cho các ứng dụng có bàn chải cao áp xoay.	☐
Cây thương dạng ống lồng thủy tinh 7 m	136	4.762-609.0	Cây thương ống lồng TL 7 F với tầm với lên đến 7 m được làm từ sợi thủy tinh chắc chắn và nhẹ. Với các chốt tháo nhanh thực tế để rút và mở rộng đơn giản.	☐
Cây thương dạng ống lồng hybrid 7 m	137	4.762-610.0	Cây thương ống lồng hybrid đa chức năng TL 7 H được làm bằng hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh cứng và nhẹ. Cây thương ống lồng nhờ các chốt tháo nhanh. Tầm với lên đến 7 m.	☐
Telescope lance hybrid 10 m	138	4.762-611.0	Tầm với đến 10 m: ống kính thiên văn lai TL 10 H. Bao gồm hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh và thích hợp cho việc sử dụng đa chức năng. Rút và mở rộng đơn giản nhờ các chốt tháo nhanh.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 10 m	139	4.762-612.0	Ống lồng bằng sợi carbon TL 10 C. Với tầm với lên đến 10 m và các chốt tháo nhanh thực tế. Sử dụng đa chức năng để làm sạch mặt tiền, cửa sổ hoặc tấm pin mặt trời.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 14 m	140	4.762-613.0	Độ cứng tối đa với trọng lượng tối thiểu: ống lồng TL 14 C làm từ sợi carbon. Tầm với cực lớn 14 m, sử dụng đa chức năng và dễ sử dụng nhờ chốt tháo nhanh.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

141

142–143

144

145–147

148

149–150

151

152

153–155

		Mã đặt hàng		
MẶT TIÊN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Teleskopstangen				
Súng phun	141	4.775-154.0	Bộ chuyển đổi áp suất cao TL, súng cao áp linh hoạt để làm sạch áp suất cao với ống lồng. Công thái học, dễ cài đặt, phù hợp cho người thuận tay phải và trái.	☐
Wasserenthärtung				
WS 50	142	6.368-463.0	Thiết bị làm mềm nước WS 50 di động ngăn chặn cặn vôi bám trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	☐
WS 100	143	6.368-464.0	Thiết bị làm mềm nước WS 100 di động ngăn chặn cặn vôi bám trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	☐
WS Regenerator	144	6.368-465.0	Với hệ thống tái sinh WS Regenerator, các hộp lọc làm mềm của thiết bị làm mềm nước WS 50 và WS 100 có thể được hoàn nguyên và tái sinh chỉ bằng một nút nhấn.	☐
Schläuche				
ống cho iSolar HP 7	145	6.392-978.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 7. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
ống cho iSolar HP 10	146	6.392-977.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 10. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
ống cho iSolar HP 14	147	6.392-976.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 14. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	☐
Bộ đầu nối				
Bảo vệ chống trượt iSolar	148	6.988-152.0	Hệ thống an ninh cá nhân được chứng nhận cho công việc trên sân thượng. Bao gồm: Bộ chống rơi có giảm sóc và dây thừng Kernmantle 15m dây nịt, dây treo neo và hộp thép tấm.	☐
WET BLASTING ATTACHMENT				
Wet blasting attachment (without nozzle)				
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	149	4.115-000.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cáu cặn: Phụ kiện phun ướt Karcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.	☐
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	150	4.115-006.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cáu cặn: Phụ kiện phun ướt Karcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.	☐
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt				
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 045	151	2.112-022.0	Bộ đầu phun với đầu phun ướt và đầu chèn (loại cụ thể). Để có hiệu suất phun ướt Kärcher tối ưu. Chỉ kết hợp với phụ kiện phun ướt 4.115-000.0 | 4.115-006.0.	☐
Boron carbide nozzle				
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	152	6.415-084.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mâm kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.	☐
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 1/2"	153	6.388-461.0	có đệm ống	☐
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 3/4"	154	6.388-455.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 7/14-4 M
1.524-930.0

153–155

156

157

158

160

161

162

163

164

165

		Mã đặt hàng		
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 1"	155	6.388-465.0	có ngạnh ống	☐
Đầu nối Geka với ren trong, R 3/4"	156	6.388-473.0	có ren cái	☐
Bộ lọc hút				
Bộ lọc hút nước	157	6.414-956.0	Thích hợp cho ao, bể chứa hoặc tương tự, vỏ lọc polyamide, lưới lọc bằng thép không gỉ, lưới 800 µm, kết nối R 3/4" và R 1", không có van một chiều	☐
Bộ lọc hút với van một chiều	158	4.730-012.0	Bộ lọc hút bằng đồng thau thích hợp cho ao, bể chứa, vv có van một chiều.	☐
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước phổ thông	159	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".	☐
Bộ lọc nước lưới mịn, 100 µm, R 3/4"	160	2.637-691.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 100 µm, tối đa. nhiệt độ 60°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Cốc lọc trong suốt. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4".	☐
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	161	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa. nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	☐
BÀN CHẢI CỌ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	162	4.113-001.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 × 1.5	☐
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông nylon	163	4.113-004.0	Bàn chải rửa xoay nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông trên mọi bề mặt. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C. (M 18 × 1.5, chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông tự nhiên	164	4.113-003.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 × 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Hệ thống làm sạch thùng (Barrel and tank cleaning)				
Rotary cleaner head M63E	165	6.751-061.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng